TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24-6-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Vinh.

2. Bà Vũ Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Mai Văn C, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn B, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2022, bản tự khai ngày 25/3/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Mai Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Mai Văn C kết hôn với nhau vào ngày 11/02/2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 tháng, đến tháng 3/2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình của vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Vợ chồng ly thân nhau đến nay đã 12 năm, trong thời gian ly thân, chị đã nhiều lần mong muốn hàn gắn, níu kéo hạnh phúc gia đình

nhưng không được. Nay chị xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục duy trì nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con: Vợ chồng có một con chung là Mai Minh A sinh ngày 28/9/2009. Hiện nay cháu đang ở với mẹ. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Mai Văn C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh C nhưng anh C đều vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh C vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh C vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh C.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định. Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị H, cho chị H được ly hôn anh Mai Văn C; về con: giao cháu Mai Minh A sinh ngày 28/9/2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí: chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về thủ tục tố tụng: Chị Mai Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Mai Văn C. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, anh Mai Văn C vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh C.

* Về nội dung giải quyết:

[1] Về hôn nhân: Chị Mai Thị H và anh Mai Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do tính tình của vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân nhau khoảng 12 năm nay. Qua xác minh tại địa phương, ông Phạm Văn C, trưởng

thôn B, xã T1 cho biết: sau khi kết hôn, vợ chồng anh C, chị H chung sống tại gia đình bố mẹ đẻ anh C, sau đó anh C đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, một vài năm về rồi lại đi, cho đến năm 2021 mới về, trong thời gian đó, vợ chồng có xảy ra một số mâu thuẫn, bất đồng về kinh tế, hiện tại anh C và chị H đã sống ly thân một thời gian dài, chị H và con gái trở về nhà bố mẹ đẻ chị H ở xã T sinh sống. Từ những mâu thuẫn nêu trên, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, bản thân anh C cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị H, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có một con chung là Mai Minh A sinh ngày 28/9/2009. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay cháu A đang ở cùng với mẹ, nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ, còn anh C không có ý kiến gì, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung do chị H không yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, còn anh C không có ý kiến gì, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị H, cho chị H được ly hôn anh Mai Văn C.

2. Về con: Giao cháu Mai Minh A sinh ngày 28/9/2009 cho chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Mai Văn C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thị H phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2021/0014878 ngày 16/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Mai Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Nam Tiến